TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Ba
Bà Nguyễn Thị Huân.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/HSST - QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/8/1976; sinh trú quán: Thôn Nh, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ: Đỗ Thị Ph, sinh năm 1975; con: Có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Tại bản án số 65/2010/HSST ngày 28/7/2010 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Tại bản án số 61/2011/HSST ngày 17/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Tài sản chiếm đoạt giá trị 1.550.000 đồng).

+ Tại bản án số 86/2013/HSST ngày 24/10/2013 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự (bị áp dụng tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự), ngày 18/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Lương Trí Tuệ - Luật sư Văn phòng Luật sư Trí Tuệ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bị hại: Chị Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Nh, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/4/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 145.35 đi mua phế liệu, khoảng 10 giờ cùng ngày T đến trước cổng nhà chị Đặng Thị Hồng V, ở thôn T, xã Đ, huyện Y. T dựng xe ở cổng rồi đi vào nhà chị V xin nước uống. Lúc này cửa, cổng nhà chị V không khóa, ngoài sân có vài cháu nhỏ đang chơi. T đi vào trong nhà ngồi xuống ghế phòng khách tự rót nước uống. Quan sát thấy nhà chị V không có người nhà T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong buồng ngủ nhà chị V thấy một chiếc tủ nhôm chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên mở tủ lục soát lấy được 01 chiếc ví giả da màu nâu. T mang chiếc ví ra phòng khách xem bên trong có bao nhiêu tiền thì bị anh Tu là cháu chị V phát hiện truy hô cùng nhân dân bắt giữ T cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 một ví giả da bên trong có 5.572.000 đồng; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K8 -7359; 01 bảo hiểm xe máy; 01 thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ thành viên HC; 01 thẻ khách hàng của hãng ta xi Thịnh Hưng; 01 thẻ ưu đãi BigC; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ Đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đặng Thị Hồng V.

Thu của Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 88F1- 145.35; 01 đăng ký xe số 010877 mang tên Nguyễn Văn T.

Ngày 05/5/2017, Cơ quan điều tra trả cho chị Đặng Thị Hồng V chiếc ví da màu nâu, số tiền 5.572.000 đồng và toàn bộ giấy tờ thu giữ trong ví của chị V, nhận lại tài sản chị V không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 41/KSĐT - KT ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xác nhận biên bản trả tài sản cho chị Đặng Thị Hồng V là hợp pháp. Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 145.35 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2017, tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T lợi dụng nhà chị V không có người ở nhà đã lén lút lấy trộm một ví giả da bên trong có 5.572.000 đồng và một số giấy tờ của chị V thì bị bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều khai người bị hại, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản". Bị cáo có nhiều tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

…..

c, Tái phạm nguy hiểm"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sinh năm 1976, năm nay 41 tuổi là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu sài bằng cách trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, một lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mới ra trại được hơn một năm lại phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao song xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi ngay trả cho người bị hại đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân của bị cáo rất xấu. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Bị cáo là người không có nghề nghiệp lại nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của chị V, Cơ quan Điều tra thu và trả cho chị Đặng Thị Hồng V chiếc ví giả da; số tiền 5.572.000 đồng và các giấy tờ của chị V. Nhận lại tài sản chị V không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 88F1- 145.35; 01 đăng ký xe số 010877 mang tên Nguyễn Văn T về nguồn gốc là do chị Đỗ Thị Ph vợ bị cáo mua. Bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua phế liệu không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo, năm 2017 là hộ cận nghèo được Uỷ ban nhân dân xã T chứng nhận. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/4/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 88F1- 145.35, số khung 8087 AY 339460, số máy A08E- 1639472 đã cũ; 01 đăng ký xe mô tô số 010877 mang tên Nguyễn Văn T (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã Tam Hồng;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Công Sinh